

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2026/HS-ST**
Ngày: 18/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phượng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đặng Thị Tiềm**

Ông Nguyễn Hữu Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thảo Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà **Hứa Ngọc Thanh Kiều** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026, vụ án được xét xử trực tuyến, công khai đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Cẩm L**; Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nữ; Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1989, tại: tỉnh Đồng Tháp;

Số căn cước công dân: 082189002624, cấp ngày 20 tháng 4 năm 2021.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C;

Nơi sinh: Xã N, tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 02/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Cha: Nguyễn Văn O, sinh năm 1954, nghề nghiệp: Không.

Nơi cư trú: Ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp;

Mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1956; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: xã Đốc Bình Kiều, tỉnh Đồng Tháp;

Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình;

Chồng: Nguyễn Minh N, sinh năm 1988. Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Nơi cư trú: Khu phố H, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp;

Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Bị cáo chưa có hoạt động gì về chính trị xã hội;

Từ nhỏ sinh sống cùng gia đình tại ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp, học đến lớp 02 thì nghỉ học cho đến ngày phạm tội;

Ngày 14/10/2025, Công an xã N, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 06/10/2025, theo Quyết định số 61/QĐ-XPHC;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 06/10/2025, chuyển sang tạm giam ngày 09/10/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam C, thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số E T, khu phố H, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ, ngày 06/10/2025, khi đang ở nhà cha vợ ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1954, nơi cư trú: ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp, Nguyễn Minh N sử dụng điện thoại nhắn tin cho Nguyễn Thị Cẩm L qua ứng dụng Zalo than mệt, L nghĩ N muốn sử dụng ma túy nên dùng điện thoại nhắn tin qua ứng dụng M cho người tên H (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) để mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy. Khoảng 11 giờ cùng ngày, L thuê xe mô tô đi đến xã V, tỉnh Đồng Tháp, cách cầu P khoảng 300 mét để gặp H đưa tiền và nhận ma túy cất vào túi xách. Khi về đến nhà, tại phòng ngủ, L nhìn thấy N đang ngồi dưới nền nhà, chuẩn bị dùng hộp quẹt đốt ma túy còn lại do L sử dụng trước đó chứa trong phễu thủy tinh do N tự chế để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra phát hiện trong túi xách của L có cất giấu ma túy.

Kết luận giám định số 1803/KL-KTHS ngày 09/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ xác định Gói 1: mẫu chất bám dính màu đen gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0026 gam, loại Methamphetamine. Gói 2: mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1749 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy là 0,1775 gam (không phải một bảy bảy năm gam), loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 trình bày lời luận tội và xác định Nguyễn Thị Cẩm L có hành vi vi phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 03 năm 3 tháng đến 03 năm 9 tháng tù giam.

Xử lý vật chứng

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

Gói 1: Một hộp giấy được niêm phong kí hiệu vụ số: 1803/1 ghi ngày 09 tháng 10 năm 2025; có chữ kí in họ tên: Huỳnh Tấn L1 (Giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Phạm Văn P (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP. Bên trong có: 01 (một) ly thủy tinh, trên miệng ly thủy tinh có gắn 01 (một) đoạn chai nhựa đã bị cắt một đầu được quấn bằng keo màu đen, một đầu chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp màu vàng có hai lỗ:

+ 01 (một) lỗ gắn 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng phễu, bên trong không chứa gì.

+ 01 (một) lỗ gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng - hồng, bên trong không chứa gì.

Gói 2: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 1803/2 ghi ngày 09 tháng 10 năm 2025; có chữ kí in họ tên: Huỳnh Tấn L2 (Giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Phạm Văn P (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,1474 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) gói nylon trong suốt đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- 01 bật lửa kích thước 7,8 x 2,5 x 1,5 cm;

- 01 túi màu xanh kích thước 19 x 13 x 7 cm trên có dây đeo cao 52 cm.

- 01 mảnh băng keo màu xanh, đen có chữ đọc được là “DỄ VỠ”.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng liên quan trực tiếp đến vật chứng, còn giá trị sử dụng:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Minh N.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, kính màn hình bị nứt vỡ của Nguyễn Thị Cẩm L.

Người bào chữa cho bị cáo có nhiều lập luận bảo vệ quyền lợi cho rằng bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo, 02 con nhỏ, nghề nghiệp không ổn định, thiếu suy nghĩ, nhận thức pháp luật thiếu do học vấn thấp, bị cáo thật sự ăn năn hối cải, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội để sửa chữa sai phạm và yêu cầu xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 03 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 06/10/2025, tại nhà của ông Nguyễn Văn O thuộc ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp, Nguyễn Thị Cẩm L có hành vi tàng trữ 01 túi ni lông đựng chất ma túy, có khối lượng 0,1749 gam, loại Methamphetamine và 01 phễu thủy tinh bên trong là chất ma túy, khối lượng 0,0026 gam; tổng khối lượng là 0,1775 (không phải một bảy bảy năm) gam, loại Methamphetamine, mục đích là để sử dụng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định quyết định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ra những hậu quả vô cùng nghiêm trọng, hủy hoại trực tiếp sức khỏe, thể chất, tinh thần của người sử dụng, đồng thời làm kiệt quệ kinh tế gia đình và gây mất an ninh trật tự xã hội. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát cũng đã làm rõ hơn động cơ, mục đích và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, chỉ muốn mua về để dành sử dụng cho các nhân nên bị cáo đã trực tiếp liên hệ qua điện thoại để mua một lượng ma túy với giá 200.000 đồng (khối lượng 0,1775gam). Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, được sửa đổi bổ sung năm 2025 thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy (Methamphetamine...) có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để sử dụng. Ngoài ra, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm, gánh nặng kinh tế quốc gia, suy giảm lực lượng lao động đối với xã hội và khủng hoảng kinh tế gia đình, làm suy sụp tinh thần của người thân và ảnh hưởng đến con cái về việc chăm sóc, nuôi dạy, do đó cần có hình thức xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Xét lời trình bày và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người bào chữa, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm nhẹ và quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

Xét yêu cầu tịch thu, tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng dụng cụ dùng để sử dụng ma túy là vật cấm lưu hành và tịch thu, sung quỹ Nhà nước các điện thoại di động là vật chứng mà bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Cẩm L vào ngày 01/10/2025, do L không thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy và không thuộc diện đối tượng được quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự nên Công an xã N, tỉnh Đồng Tháp đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

Nguyễn Minh N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 06/10/2025, do N không thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy và không thuộc diện đối tượng được quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự nên Công an xã N, tỉnh Đồng Tháp đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn O là chủ sở hữu căn nhà tại ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp, O không biết Nguyễn Thị Cẩm L cất giấu ma túy và không biết N sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp pháp luật.

Riêng đối với người tên H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo và người đã chở L đi mua ma túy vào ngày 06/10/2025, quá trình điều tra không xác định được thông tin họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp pháp luật.

Việc Nguyễn Minh N thấy bị cáo L có ma túy để sẵn trong phễu thủy tinh, N tự lấy để sử dụng, bị cáo không có rủ rờ, nên không có căn cứ xử lý bị cáo L về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, điều 38, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ Luật hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố Nguyễn Thị Cẩm L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất mua túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L 3 (Ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 06/10/2025.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

Gói 1: Một hộp giấy được niêm phong kí hiệu vụ số: 1803/1 ghi ngày 09 tháng 10 năm 2025; có chữ kí in họ tên: Huỳnh Tấn L1 (Giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Phạm Văn P (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP. Bên trong có: 01 (một) ly thủy tinh, trên miệng ly thủy tinh có gắn 01 (một) đoạn chai nhựa đã bị cắt một đầu

được quấn băng keo màu đen, một đầu chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp màu vàng có hai lỗ:

01 (một) lỗ gắn 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng phễu, bên trong không chứa gì.

01 (một) lỗ gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng - hồng, bên trong không chứa gì.

Gói 2: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 1803/2 ghi ngày 09 tháng 10 năm 2025; có chữ kí in họ tên: Huỳnh Tân L2 (Giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Phạm Văn P (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP. Bên trong có:

01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,1474 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine.

01 (một) gói nylon trong suốt đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

01 bật lửa kích thước 7,8 x 2,5 x 1,5 cm;

01 túi màu xanh kích thước 19 x 13 x 7 cm trên có dây đeo cao 52 cm.

01 mảnh băng keo màu xanh, đen có chữ đọc được là “DỄ VỠ”.

Tịch thu sung quỹ:

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Minh N.

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, kính màn hình bị nứt vỡ của Nguyễn Thị Cẩm L.

3. Án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử lại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQCSĐT tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 4 - ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Công an xã Ngũ Hiệp;
- Bị cáo; những người TGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phụng